

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 1666/QĐ-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2011-2016 thực hiện nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016;
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2011-2016 thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Vũ Luận

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Của Bộ giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2011-2016 thực hiện nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội.

Phát triển quy mô, cơ cấu giáo dục hợp lý, hài hòa, đảm bảo công bằng xã hội tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giáo dục mầm non

Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015; tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp 1; giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non xuống dưới 10% vào năm 2015.

b) Giáo dục phổ thông

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của nhân dân, phấn đấu đến năm 2015: có 70% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 30% học sinh trung học cơ sở và 25% học sinh trung học phổ thông được học 2 buổi/ngày; 90% số người trong độ tuổi được học trung học cơ sở, 70% số người trong độ tuổi được học trung học phổ thông, trong đó đặc biệt chú trọng nâng tỉ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em gái; tăng cường giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thực hiện phổ cập giáo dục trung học ở những địa phương có điều kiện.

c) Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp

Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trung cấp chuyên nghiệp để đến năm 2015 thu hút được 15% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp chuyên nghiệp và đảm bảo 95% học sinh tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp có việc làm được doanh nghiệp và cơ quan sử dụng lao động đánh giá đáp ứng yêu cầu công việc.

d) Giáo dục đại học

Nâng số sinh viên trên một vạn dân lên 300 vào năm 2015; tăng tỉ lệ sinh viên là người dân tộc thiểu số, đặc biệt là sinh viên dân tộc rất ít người và sinh viên nữ. Mở rộng quy mô hợp lý trên cơ sở các điều kiện bảo đảm chất lượng. Đồng thời với việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Xây dựng Luật giáo dục đại học, đổi mới quản lí để nâng cao chất lượng đào tạo trong toàn hệ thống.

Phát triển giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% vào năm 2015.

e) Giáo dục thường xuyên

Phát triển giáo dục thường xuyên tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập. Duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ. Phấn đấu đến năm 2015, tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên là 96% và tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 là 98%; 100% số xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng; 100% quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện; 100% tỉnh, thành phố có trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh.

Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, giúp người học có kiến thức, kĩ năng thiết thực để tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương VI; tổ chức thực hiện Đề án khi Trung ương Đảng có Nghị quyết về đổi mới giáo dục.

b) Tập trung xây dựng đề trình Quốc hội thông qua Luật giáo dục đại học, xây dựng và triển khai hướng dẫn thi hành Luật. Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2020; tổ chức triển khai thực hiện giai đoạn 1 Chiến lược.

c) Xây dựng Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015, trong đó xây dựng quy chế và văn bản hướng dẫn thi cho các kì thi phù hợp với Chương trình trung học phổ thông mới.

2. Đổi mới cơ chế quản lí giáo dục

a) Rà soát và tổ chức soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục trong đó ưu tiên các văn bản thực hiện Luật Giáo dục, các nghị quyết của Quốc hội về giáo dục.

b) Tăng cường phân cấp quản lí, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ban ngành và địa phương trong quản lí giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ quan quản lí giáo dục địa phương; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản lí nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục khác nhau, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

c) Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”.

d) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 296/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lí giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012, tổng kết 3 năm thực hiện Chỉ thị này.

đ) Tăng cường quản lí nhà nước về công tác thanh tra giáo dục. Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra. Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, trình độ đào tạo; tăng cường kiểm tra,

rà soát, chấn chỉnh các trường đại học, cao đẳng mới nâng cấp hoặc mới thành lập; thanh tra các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập và cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ sở giáo dục. Kiện toàn tổ chức thanh tra giáo dục và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho thanh tra viên và cộng tác viên.

e) Đổi mới quy trình đăng kí xác định chỉ tiêu tuyển sinh, kiểm tra và xử lý việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo hằng năm; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện việc công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; tăng cường vai trò của các Sở Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương, các trường đại học, cao đẳng trong việc quản lý thu - chi tại các cơ sở giáo dục, xử lý nghiêm các vi phạm; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn; tăng cường quản lý và kiểm tra việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ODA trong giáo dục và đào tạo.

g) Thành lập Hội đồng phát triển nhân lực cấp quốc gia, cấp tỉnh, thành phố với sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Thành lập Hội đồng tư vấn giáo dục chuyên nghiệp tại Bộ Giáo dục và Đào tạo với sự tham gia của doanh nghiệp, bộ, ngành.

h) Đổi mới hoạt động khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng là công cụ để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

i) Đổi mới công tác thu thập và xử lý thông tin từ các kênh khác nhau để giải quyết kịp thời các vấn đề của ngành. Chủ động phối hợp tuyên truyền các hoạt động giáo dục tạo sự đồng thuận của xã hội.

k) Xây dựng chính phủ điện tử tại cơ quan Bộ gắn với việc thực hiện cơ chế “một cửa” và khảo sát các thủ tục hành chính.

l) Đẩy mạnh phong trào thi đua phù hợp với từng đối tượng. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong toàn ngành theo hướng thiết thực, hiệu quả.

3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Hoàn thiện Đề án tiền lương ngành Giáo dục giai đoạn 2012-2020 để trình Hội nghị Trung ương 5 khóa XI xem xét. Xây dựng chế độ trợ cấp đối với giáo viên đã nghỉ hưu không được hưởng phụ cấp thâm niên.